

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 134/2003/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển khu bảo tồn thiên nhiên núi chúa, Tỉnh Ninh Thuận Thành Vườn quốc gia núi chúa, Tỉnh Ninh Thuận

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 12 tháng 8 năm 1991;
Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 1512/BNN-KL ngày 16 tháng 6 năm 2003) và của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (Công văn số 1291/KT ngày 10 tháng 6 năm 2003).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Chúa, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận thành Vườn quốc gia trong hệ thống các khu rừng đặc dụng Việt Nam, gồm các nội dung sau:

- Tên gọi: Vườn quốc gia Núi Chúa.
- Địa điểm, ranh giới và toạ độ:
 - Phần diện tích trên đất liền nằm trên địa phận các xã: Công Hải, Lợi Hải, Vĩnh Hải và Phương Hải thuộc huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.
 - Ranh giới: Phía Bắc giáp huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà.
Phía Đông Nam và phía Đông giáp biển Đông.
Phía Tây và Phía Nam giáp vùng đệm của Vườn quốc gia Núi Chúa.
 - Toạ độ địa lý: Từ $11^{\circ} 35' 25''$ đến $11^{\circ} 48' 38''$ Vĩ độ Bắc.
Từ $109^{\circ} 04' 05''$ đến $109^{\circ} 14' 15''$ Kinh độ Đông.

b) Phần diện tích trên biển:

- Ranh giới: Phía Bắc là Mũi Đá Vách.

Phía Nam là Hòn Chông.

Chiều dài đường bờ: 24,96 km.

Chiều rộng nhất từ bờ ra biển: 4,5 km

3. Mục tiêu của Vườn quốc gia Núi Chúa:

- Bảo tồn tính đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng, biển Nam Trung Bộ, đặc biệt là hệ sinh thái rừng khô tiêu biểu và độc đáo của Việt Nam với các loài động, thực vật rừng biển đặc hữu, quý hiếm. Phát huy những giá trị và chức năng của rừng trong việc bảo vệ môi trường.

- Phục vụ nghiên cứu khoa học, giáo dục về môi trường và hợp tác quốc tế về bảo tồn thiên nhiên.

- Khai thác tiềm năng thiên nhiên, phát triển du lịch sinh thái, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, đặc biệt là các xã thuộc vùng đệm của Vườn quốc gia.

4. Quy mô diện tích và các phân khu chức năng:

- Tổng diện tích tự nhiên của Vườn quốc gia là: 29.865 ha.

Trong đó:

+ Phần diện tích trên đất liền là: 22.513 ha.

+ Phần diện tích trên biển là: 7.352 ha.

- Các phân khu chức năng:

a) Phân khu chức năng trên đất liền:

Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 16. 087 ha.

Phân khu phục hồi sinh thái: 6. 421 ha.

Phân khu hành chính dịch vụ: 5 ha.

b) Phân khu chức năng trên biển:

Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 568 ha (phạm vi từ Bãi Nhỏ đến lạch Nước Ngọt, chiều dài 6,3 ha).

Phân khu bảo vệ rùa biển: 99 ha.

Phân khu bảo vệ cỏ biển: 84 ha.